

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản năm 2019 - 2023**

Thực hiện Công văn số 191/UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản;

Thực hiện Kế hoạch số 90/KH - UBND ngày 16/10/2024 của UBND xã Nghĩa Sơn về việc Tự kiểm tra theo dõi thi hành pháp Luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành về an toàn thực phẩm từ năm 2019 đến năm 2023, UBND xã Nghĩa Sơn báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2019 - 2023:**

##### **1. Xây dựng và chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật:**

Căn cứ văn bản chỉ đạo của UBND huyện, sự quan tâm hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của ngành Nông nghiệp cấp trên, UBND xã Nghĩa Sơn đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và xây dựng Kế hoạch tổ chức Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Nghĩa Sơn năm 2019 - 2023.

Kết quả thực hiện: Kèm theo Biểu số 1 – Phụ lục II.

##### **2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật:**

2.1. Phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến nông, lâm, thủy sản và phát triển thị trường.

Được thực hiện thông qua Hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn và phổ biến, tuyên truyền trực tiếp tại các cuộc hội họp ở thôn, khu dân cư. Từ đó các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến nông, lâm, thủy sản và truyền thông phát triển thị trường được phổ biến rộng khắp, nhanh chóng và chính xác đến từng nội dung.

Nhận thức của người nông dân về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nông nghiệp từng bước được nâng cao, qua đó áp dụng nhiều hơn các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm như: sử dụng Chế phẩm sinh học trong trồng trọt thay cho thuốc bảo vệ thực vật; các cơ sở chăn nuôi đã áp dụng các biện pháp xử lý chất thải như xây dựng hầm biogas, sử dụng đệm lót sinh học; Trang bị tủ, kệ, dụng cụ chứa thực phẩm trong sơ chế, hàng hóa được bao gói nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Kết quả thực hiện: Kèm theo Biểu số 2 – Phụ lục II.

2.2. Tổ chức ký cam kết, kiểm tra việc thực hiện ký cam kết đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Qua việc thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, các cơ sở tự giác thực hiện việc ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, thực hiện nghiêm các biện pháp về đảm bảo môi trường chăn nuôi, an toàn thực phẩm. Tích cực phối hợp làm việc khi có Tổ kiểm tra của địa phương đến kiểm tra, cung cấp đầy đủ hồ sơ khi có yêu cầu.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh như: Dịch tả lợn Châu Phi, dịch tai xanh ở heo, dịch viêm da nổi cục ở trâu bò, dịch cúm gia cầm đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản. Mặt khác, việc tiếp cận hộ để kiểm tra còn gặp nhiều khó khăn, bất cập nhất là đối với các hộ nuôi heo trên địa bàn xã.

UBND xã triển khai ký lại cam kết và tổ chức kiểm tra đối với 19 cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Lũy kế số cơ sở đã ký cam kết (Còn hiệu lực trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày ký cam kết) 04 cơ sở.

Kết quả thực hiện: Kèm theo Biểu số 2, 6 – Phụ lục II.

### **3. Tăng cường nguồn lực:**

3.1. Về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ địa phương: hằng năm, cấp thẩm quyền chưa mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Kết quả thực hiện: Kèm theo Biểu số 4 – Phụ lục II.

3.2. Về tổ chức bộ máy, số lượng nhân sự địa phương:

Tổ chức bộ máy, số lượng nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường ở cấp xã bố trí đầy đủ, việc phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. Trong đó:

- 1 Phó Chủ tịch UBND xã, phụ trách lĩnh vực Kinh tế - Chỉ đạo chung.
- 1 Công chức: Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng & Môi trường, phụ trách công tác quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.
- 1 Cán bộ Khuyến Nông – Thú y cơ sở: Phối hợp cùng Thú y viên và 2 Trưởng thôn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về tiêm phòng, vệ sinh môi trường chăn nuôi theo kế hoạch của huyện, xã. Kịp thời nắm bắt và báo cáo UBND xã, huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp khi xảy ra các trường hợp dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi...

Bên cạnh đó, còn có 2 Trưởng thôn và thú y viên cũng tham gia phối hợp trong công tác tiêm phòng, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến nông, lâm, thủy sản và phát triển thị trường.

Số lượng nhân sự: Kèm theo Biểu số 5 – Phụ lục II.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

### **1. Kết quả đạt được:**

Hiệu quả từ công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn mang lại là rất cao. Qua đó, các cơ sở tự giác ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, thực hiện nghiêm các biện pháp về đảm bảo môi trường chăn nuôi, an toàn thực phẩm. Tích cực phối hợp làm việc, cung cấp đầy đủ hồ sơ khi có Tổ kiểm tra của địa phương đến kiểm tra, đánh giá.

Nhận thức của người nông dân về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nông nghiệp từng bước được nâng cao, áp dụng nhiều hơn các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm như: sử dụng Chế phẩm sinh học trong trồng trọt thay cho thuốc bảo vệ thực vật; các cơ sở chăn nuôi đã áp dụng các biện pháp xử lý chất thải như xây dựng hầm biogas, sử dụng đệm lót sinh học, không dùng chất cấm trong chăn nuôi; trang bị tủ, kệ, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, hàng hóa được bao gói đảm bảo vệ sinh An toàn thực phẩm.

### **2. Tồn tại, hạn chế:**

Do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh nên số lượng, quy mô cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản có chiều hướng thuyên giảm. Công tác kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm cũng gặp nhiều khó khăn, bất cập, chỉ có thể đánh giá qua trực quan bên ngoài.

Công tác tiêm phòng dịch bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi triển khai chậm. Nhân viên thú ý chưa thực sự phối hợp trong công tác tiêm ngừa, tiêu độc khử trùng.

Các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm ban đầu cũng như các nội dung cam kết còn mang tính chung chung. Do đó việc kiểm tra, xử lý còn gặp nhiều khó khăn.

### **3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế**

- Cán bộ, công chức xã được phân công thực hiện nhiệm vụ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, không có chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường. Trong khi đó, các lớp tập huấn được tổ chức chưa nhiều về số lượng, thời lượng. Nội dung tập huấn còn chung chung và mang tính hình thức, chưa chuyên sâu theo từng lĩnh vực quản lý.

- Không được hỗ trợ kinh phí nhằm đảm bảo cho các hoạt động quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nên công tác triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn, bất cập.

- Công tác hỗ trợ, phân bổ Vắc xin phòng chống dịch bệnh ở vật nuôi, hóa chất để vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi có lúc chưa kịp thời.

- Một số bộ phận người dân chưa tích cực chủ động, còn mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của nhà nước trong hoạt động sản xuất nông, lâm, thủy sản

### **III. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG TIẾP THEO:**

#### **1. Xây dựng và chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật:**

Tiếp tục triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn.

#### **2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật:**

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các nội dung hướng dẫn về việc đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản và cho toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

Vận động, khuyến khích các cơ sở tham gia chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản từ sản xuất, chế biến, kinh doanh đến người tiêu dùng thông qua phương tiện truyền thanh và lồng ghép qua các buổi sinh hoạt hội họp.

Ký cam kết, kiểm tra việc thực hiện cam kết của cơ sở theo kế hoạch.

#### **3. Tăng cường nguồn lực:**

Đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức xã

Đăng ký nhu cầu mở các buổi hội thảo, các lớp hướng dẫn kỹ thuật sản xuất an toàn sinh học cho nhân dân.

Đăng ký các mô hình trình diễn hiệu quả, mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm đổi mới phương pháp sản xuất, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với an toàn sinh học, bảo vệ môi trường.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

- Kính đề nghị các cấp tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường. Đồng thời, quan tâm hỗ trợ kinh phí nhằm đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện tổ chức các buổi hội thảo, các lớp hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi nhằm nâng cao năng lực sản xuất cho người nông dân, nhất là các biện pháp sản xuất mới, tiến bộ, đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ môi trường...

Đề nghị Phòng Nông nghiệp & PTNT tổng hợp, báo cáo.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Triền**